TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 05 - 01 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-DS ngày 14/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1967 (có mặt);
Nơi cư trú: Tổ 9, thị trấn N, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979 (vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày*: Chị với anh N chỉ quen biết nhau trên mạng, anh N nói vợ chết muốn kết bạn, nhờ giúp đỡ vay vốn làm ăn, anh N nói nhờ chị vay tiền hộ để lấy vốn làm ăn nuôi con, chị đã đồng ý vay hộ lãi suất bằng Ngân hàng nông nghiệp và cam kết vay khoảng 8 tháng sau sẽ trả. Đầu tháng 11/2019 anh N đã tìm đến nhà chị và chị đã đưa cho anh N vay 60.000.000đ tiền mặt, khi giao tiền tại nhà chị, không viết giấy giao nhận tiền, không có ai chứng kiến, anh N ở lại nhà chị một hai hôm sau đó cầm tiền về. Sau đó anh N vẫn tiếp tục nhờ chị vay vốn để buôn hàng tết và đề nghị vay thêm cho đủ hai trăm triệu đồng, chị có đồng ý. Đầu tháng 12/2019 anh N lại lên nhà chị ở chờ vay được tiền để cầm về. Khoảng thứ 4 ngày 04/12/2019 dương lịch chị có rút được tiền vay ở ngân hàng (chị cắm sổ bìa đỏ vay tiền Ngân hàng nông nghiệp huyện Vị Xuyên) về đủ 140.000.000đ và đưa cho anh N vay tại nhà chị, không viết giấy tờ giao nhận tiền, không có người chứng kiến,

sau đó đến tối ngày 04/12/2019 anh N bắt xe ô tô về luôn. Từ đó chị và anh N vẫn điện thoại liên lạc nhắn tin cho nhau qua tết đến khoảng ngày mồng 05 tết (tháng 2/2020 dương lịch) anh N cắt đứt quan hệ chặn các thông tin trên mạng, kể cả tin nhắn. Sau đó chị có tìm đến các bạn trên trang cá nhân của anh N thì mọi người cho số điện thoại của vợ anh N và địa chỉ của nhà anh N, chị có liên lạc với vợ anh N là chị Trần Thị H thì chị H có nhận mình là vợ anh N. Khoảng ngày 15/3/2020 anh N tự chủ động liên lạc với chị, sau đó chị có gửi ảnh vợ con, số điện thoại, địa chỉ nhà ở, thì anh N nói đó không phải là vợ anh N và vẫn khẳng định là vợ chết rồi, anh N chỉ liên hệ với chị đến hết tháng 3/2020. Từ tháng 4/2020 thì anh N không liên lạc với chị nữa, chị cũng không có cách nào liên hệ với anh N được.

Tháng 10/2020 chị tìm xuống nhà bố mẹ đẻ anh N, chỉ gặp ông bà Đ B là bố mẹ đẻ anh N, còn không gặp được vợ chồng anh N. Chị có trình bày sự việc chị cho anh N vay tiền như vậy và nhờ ông bà bảo anh N mang tiền lên trả, ông bà Đ B đồng ý sẽ bảo ban con khuyên con mang tiền lên trả. Nhưng sau đó chị không thấy hồi âm gì.

Tháng 6/2021 chị lại xuống nhà ông bà Đ B, thì gặp ông bà Đ B và chị H vợ anh N, chị làm công tác dàn xếp để đòi nợ, nhưng phía ông bà Đ B và chị H đều từ chối không biết việc này và cho rằng nếu chị cho anh N vay tiền thì chị phải đi đòi anh N, ông bà Đ B và chị H không liên quan gì.

Ngày mồng 03 tết (03/01/2023 âm lịch) chị lại xuống nhà ông bà Đ B, thấy có ô tô của anh N đỗ ở sân, nhưng gia đình không cho chị vào nhà, chị đứng ở ngoài cổng giéo đòi nợ nhưng gia đình không mở cổng ông bà Đ B ra đuổi chị về, nhà hàng xóm gọi chị vào kể là "ông Đ sang nhà nói năm nay thằng N về ăn tết". Sau đó chị lại quay về.

Tháng 7/2023, sau khi đọc được bài trên Báo Bắc Giang viết về hành vi phạm tội của anh N. Ngày 15/7/2023 âm lịch chị có xuống nhà anh N trao đổi với bố mẹ anh N và vợ anh N về việc trả nợ, thì mọi người đều từ chối, không đồng ý trả mà nói đợi anh N về xem cụ thể như thế nào, chị có vào trại giam cùng ông Đ bố anh N nhưng trại giam họ không cho thăm gặp anh N.

Nay chị yêu cầu anh Nguyễn Văn N phải thanh toán trả cho chị 200.000.000đ tiền gốc và tiền lãi suất từ tháng 11/2019 đến nay là 96.000.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 296.000.000đ.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Khoảng tháng 4/2019 anh cùng chị G (quê ở xã T, huyện Lạng Giang, không rõ thôn nào) có chung nhau thuê nhà chị H S ở đền chầu 5 Suối Lân, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn để mở quán hát kinh doanh karaoke. Trong khi hoạt động do thiếu nhân viên thì chị T1 là nhân viên trong quán giới thiệu anh về quê chị T1 ở Hà Giang để tìm nhân viên, anh đồng ý cùng chị T1 bắt xe ô tô khách lên Hà Giang, Anh không nhớ ngày tháng đi lên Hà Giang, không biết chị T1 quê ở huyện nào của tỉnh Hà Giang, hiện anh không liên lạc được với chị T1, không có số điện thoại của chị T1. Khoảng gần 10 giờ trưa ngày hôm đó anh và chị T1 xuống xe ô tô ở ngã 3 gần một cây xăng không rõ địa chỉ vì anh chưa lên Hà Giang bao giờ. Anh và chị T1 vào một quan nước bên đường ngồi uống nước, chị T1 gọi điện thoại cho nhân viên ra quán đó. Ngồi được một lúc thì có chị T đi chợ mua rau quả cũng ngồi uống nước, thông qua chuyện trò, anh giới thiệu làm quán karaoke, còn chị T giới thiệu làm giáo viên trường nào đó anh không nhớ. Sau khi làm quen anh và chị T cho nhau số điện thoại để liên lạc,

anh không biết nhà chị T ở đâu, chưa vào nhà chị T bao giờ. Mọi người ngồi ở quán từ 10 giờ đến khoảng 11 giờ thì có hai người nhân viên chị T1 gọi cùng đến, đó là chị H và chị N không rõ địa chỉ ở đâu, mọi người đi ăn cơm trưa mua đồ và sau đó bắt xe ô tô về đến khoảng 23 giờ về đến bến xe Mỹ Đình.

Anh không vay mượn tiền của chị T, việc chị T trình bày là cho anh vay số tiền 200.000.000đ là không đúng, những tài liệu chị T in ra từ tin nhắn điện thoại lưu trong hồ sơ không phải của anh, kể cả số tài khoản chị T in trong tin nhắn điện thoại cũng không phải là tài khoản của anh.

Anh làm quán karaoke được mấy tháng thì bị cấm do dịch bênh Covib19, nên anh đã nghỉ quán. Sau đó anh được bố mẹ đẻ và vợ kể lại về việc chị T xuống nhà anh đòi tiền vài lần nhưng anh không có ở nhà, anh có nói với người thân trong gia đình là anh không vay nợ gì chị T, nếu chị T cố tình xuống gây nhiễu thì báo công an. Tết năm 2023 chị T cũng xuống nhà anh nhưng anh đi chúc tết không có nhà, con anh có điện thoại gọi anh về giải quyết, khi anh về nhà thì không thấy chị T đâu. Kể cả được đối chất trực tiếp với chị T anh vẫn khẳng định anh không vay tiền của chị T như chị T trình bày. Hiện tại anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang về hành vi sử dụng con dấu giả, không thể ra ngoài để đối chất được. Nên anh đề nghị Toà án cho anh được vắng mặt trong quá trình đối chất, vắng mặt trong quá trình hoà giải và vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt anh sau đó thông báo kết quả xét xử vụ án cho anh biết, anh vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T có mặt giữ nguyên yêu cầu trên và trình bày thêm: Yêu cầu cá nhân anh Nguyễn Văn N phải thanh toán trả cho chị 200.000.000đ tiền gốc và tiền lãi suất từ tháng 11/2019 đến ngày xét xử là 98.000.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 298.000.000đ. Anh N vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt, anh N vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng: Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T. Ngoài ra còn đề nghị xử lý tiền án phí, tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nguyên đơn chị Phạm Thị T, khởi kiện đòi tiền cho vay đối với anh Nguyễn Văn N, nơi cư trú: Thôn Đ,

xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Chị T yêu cầu anh N phải thanh toán trả chị T 200.000.000đ tiền gốc và lãi suất từ tháng 11/2019 đến ngày xét xử là 98.000.000đ, tổng cộng cả gốc và lãi suất là 298.000.000đ. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi lại tiền gốc và lãi suất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay chị T có mặt, anh N vắng mặt có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ quan hệ quen biết, từ đầu tháng 11/2019 đến đầu tháng 12/2019, giữa chị T và anh N có gặp gỡ và quen biết nhau. Theo chị T trình bày thì chị với anh N chỉ quen biết nhau trên mạng, anh N nhờ chị giúp đỡ vay hộ vốn để làm ăn, đầu tháng 11/2019 anh N đã tìm đến nhà chị và chị đã đưa cho anh N vay 60.000.000đ tiền mặt, khi giao tiền tại nhà chị, không viết giấy giao nhận tiền, không có ai chứng kiến. Sau đó anh N vẫn tiếp tục nhờ chị vay vốn để buôn hàng tết và đề nghị vay thêm cho đủ hai trăm triệu đồng, chị có đồng ý. Đầu tháng 12/2019 anh N lại lên nhà chị ở chờ vay được tiền để cầm về. Khoảng ngày 04/12/2019 dương lịch chị có rút được tiền vay ở ngân hàng về đủ 140.000.000đ và đưa cho anh N vay tại nhà chị, không viết giấy tờ giao nhận tiền, không có người chứng kiến, sau đó đến tối cùng ngày 04/12/2019 anh N bắt xe ô tô về luôn. Từ đó chị và anh N vẫn điện thoại liên lạc nhắn tin cho nhau qua tết đến khoảng ngày mồng 05 tết (tháng 2/2020 dương lịch) anh N cắt đứt quan hệ chặn các thông tin trên mạng, kể cả tin nhắn.

Sau đó chị có tìm đến nhà anh N nhiều lần gặp bố, mẹ đẻ anh N (ông bà Đ B) và vợ anh N (chị H) để nói chuyện đòi tiền, nhưng nhưng bố mẹ đẻ và vợ anh N cho rằng không biết gì về việc này và nói nếu chị cho anh N vay tiền thì chị phải đi đòi anh N, ông bà Đ B và chị H không liên quan gì.

Nay chị yêu cầu anh Nguyễn Văn N phải thanh toán trả cho chị 200.000.000đ tiền gốc và tiền lãi suất từ tháng 11/2019 đến ngày xét xử là 98.000.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 298.000.000đ.

Lời khai ngày 14/11/2023 (BL 30, 31) tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, anh N xác định có gặp quen biết chị T thời gian ngắn, không vay mượn tiền của chị T, nên anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị T. Kể cả được đối chất trực tiếp với chị T anh vẫn khẳng định anh không vay tiền của chị T như chị T trình bày. Anh đề nghị Toà án cho anh được vắng mặt trong quá trình đối chất, vắng mặt trong quá trình hoà giải và vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt anh sau đó thông báo kết quả xét xử vụ án cho anh biết, anh vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã trình bày.

Trước đó ngày 08/5/2023 chị T đã có đơn tố cáo hành vi của anh Nguyễn Văn N lợi dụng tình cảm lừa đảo chiếm đoạt của chị T 200.000.000đ tiền gốc gửi tới Phòng cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang. Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã có Phiếu chuyển đơn tố giác tội phạm số 18/PCĐ-CSHS ngày 25/5/2023 chuyển đơn này tới Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang để xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đã có công văn số 455/CV-TA ngày 14/11/2023 đề nghị

Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang trả lời và in sao toàn bộ tài liệu giải quyết đơn tố giác tội phạm nêu trên. Tại Công văn số 774/CV-ĐTTH ngày 23/11/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang trả lời xác định: "*Quá trình làm việc chị T không đưa ra được giấy tờ tài liệu gì chứng minh việc chị T cho anh N vay số tiền 200.000.000đ trên. Hiện nay, Nguyễn Văn N đang là bị can trong vụ án do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang thụ lý và đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên đã phối hợp với Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang để làm việc với Nguyễn Văn N; qua làm việc Nguyễn Văn N không thừa nhận mình vay số tiền 200.000.000đ của chị T. Do không có tài liệu chứng minh hành vi của Nguyễn Văn N đã chiếm đoạt tiền của chị Phạm Thị T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên xác định vụ việc trên không có dấu hiệu hình sự, giải thích hướng dẫn chị T gửi đơn đến Toà án để được giải quyết*"

Như vậy ngoài lời trình bày của chị T, thì chị T không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh có việc anh N vay số tiền 200.000.000đ của chị T. Lời khai của bố mẹ đẻ anh N cùng vợ anh N cũng đều xác định bố mẹ anh N, vợ anh N đều không biết gì về việc này. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang cũng xác định không có tài liệu chứng minh Nguyễn Văn N đã có hành vi chiếm đoạt tiền của chị Phạm Thị T, nên không có căn cứ xác định chị T có cho anh N vay tố tiền 200.000.000đ. Do vậy, nay chị T đề nghị Tòa án buộc cá nhân anh N phải thanh toán trả chị T 200.000.000đ tiền gốc và tiền lãi suất từ tháng 11/2019 đến ngày xét xử là 98.000.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 298.000.000đ là không có căn cứ.

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX xét thấy, căn cứ lời khai của các đương sự, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Không có căn cứ xác định chị Phạm Thị T có cho anh Nguyễn Văn N vay tiền. Do vậy không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T về việc khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đối với anh N, nội dung chị T kiện đòi anh N trả 200.000.000đ tiền gốc và 98.000.000đ tiền lãi suất. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 298.000.000đ.

[3] Về án phí: Do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T về việc khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đối với anh Nguyễn Văn N, nội dung chị T kiện đòi anh N trả 200.000.000đ tiền gốc và 98.000.000đ tiền lãi suất. Tổng cộng cả gốc và lãi suất là 298.000.000đ (hai trăm chín tám triệu đồng).

2. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 14.900.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 7.400.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007479 ngày

10/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Chị Phạm Thị T còn phải chịu 7.500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Thân Trọng Khôi